

Chút tình trong những bài thơ xưa khi tại thế của Thi Tiên Lý Bạch

Bửu Long



Minh họa: Cọ Trắng

*“Chẳng thà người như bông hoa bướm
Nở trắng vườn hoang một sớm hồng
Ta cũng cầm lòng men rượu đắng
Bên trời thu bạc nhận sầu đông.”⁻¹*

Lý Dương Băng trong Thảo Đường Tập Tự có câu nói bất hủ về thiên tài Lý Bạch “Thiên tài độc bộ, duy công nhất nhân” (ngàn năm riêng bước, chỉ có một người). Người đời gọi ông là Thi Tiên (ông tiên trong làng thơ), Trích Tiên (tiên giáng trần), Tửu Trung Tiên (ông tiên trong làng rượu).

Con người, có biết bao tình. Đó là khác biệt lớn lao của nhân loại với vạn vật giữa trần gian. Nếu “*Sương kia ở đậu miền xa, cơn gió ở trọ bao la đất trời*”⁻², thì tâm hồn thi nhân cũng ở trọ trong những vần thơ, gói đầu lên những vàng trắng thơ mộng, gác tay trên hoa cỏ ân tình.

Chúng ta hãy lên chiếc thuyền thơ, chèo vào dòng xưa, khua chút tình dù đã xa nhưng không bao giờ khuất...

Trên đường vân du, Lý Bạch kết bạn với nhiều thi nhân như Đỗ Phủ (712–770, nhỏ hơn Thi Tiên mười một tuổi), Mạnh Hạo Nhiên (689–740, lớn hơn ông mười hai tuổi); Bằng hữu với nhiều danh kiếm như Đông Nghiêm Tử, Phi Dục. Cứ trèo núi, lại xuôi nam. Bao lần ông tiễn và từ biệt bạn. Tuyệt tác này là một trong nhiều cuộc chia tay ấy.

1. Thơ Hoàng Ngọc Châu.

2. Trịnh Công Sơn, nhạc phẩm Ở Trọ.

TỔNG HỮU NHÂN

(Viết năm 743, khi Lý Bạch bốn mươi hai tuổi)

*“Thanh sơn hoành bất quách
Bạch thủy nhiễu đông thành
Thử địa nhất vi biệt
Cô bông vạn lý chinh
Phù vân du tử ý
Lạc nhật cố nhân tình
Huy thủ tự tư khứ
Tiêu tiêu ban mã minh.”*

Bản dịch của Tản Đà:

TIỀN BẠN

*“Chạy dài cõi bắc non xanh
Thành Đông nước chảy quanh thành trắng phau
Nước non này chỗ đưa nhau
Một xa, muôn dặm. Biết đâu cánh bông
Chia phôi khác cả nỗi lòng
Người như mây nổi, kẻ trông bóng tà
Vái nhau thôi đã rời xa
Nhớ nhau tiếng ngựa nghe mà buồn teo.”*

Bửu Long tạm dịch:

TIỀN BẠN

Ngang trời ải bắc non xanh
Một dòng sông trắng đông thành nhẵn nha
Đất này gõ nhịp chia xa

Cỏ bông vụn dậm chỉ là gót chân
Khách đi phiêu bạt phù vân
Chiều rơi nhạt bến cố nhân đâu tìm
Vẫy tay sóng nổi lòng chìm
Buồn giăng ngựa hí nổi niềm xa xăm.

Nếu thuyền là bằng hữu của sông nước, khói sương, thì trăng sao là tri kỷ của kiếp phiêu bạt lữ hành. Tình bạn trong lòng thi nhân thật nhẹ, mà lơ đãng, bàng bạc vương vấn, dù chỉ như chút nắng bên thềm: “Đôi khi nắng qua mái hiên, làm ta nhớ...”⁻³

Nhớ về bạn thâm giao, Nguyễn Bính⁻⁴ viết:

*“Chung vui cho đến chung sầu
Lòng thơ chung trắng mái đầu chung xanh.”*

Nguyễn Du trong Tống Nhân (Tiễn Bạn) từng hạ bút:

*“Trù trưởng thâm tiêu cô đối ảnh
Mãn sang trệ vũ bất kham thinh.”*

(Đêm sâu chiếc bóng cô phòng/ Đầy giường mưa vọng, còn lòng nào nghe).

GIANG HẠ BIỆT TỔNG CHI ĐỂ

*“Sở thủy thanh nhược không
Dao tương bích hải thông
Nhân phân thiên lý ngoại
Hứng tại nhất bôi trung*

3. Trịnh Công Sơn, nhạc phẩm Rồi Như Đá Ngây Ngờ.

4. Nguyễn Trọng Bính (1918–1966).

*Cốc điệu ngâm tình nhật
Giang viên khiếu vãn phong
Bình sinh bất hạ lệ
Ư thử khắp vô cùng.”*

Bửu Long tạm dịch:

TRÊN SÔNG, CHIA TAY TỔNG CHI ĐỂ

Nước trong như cõi hư không
Sông nghiêng chi biển, để dòng xanh trôi
Người đi. Ngàn dặm đành thôi
Cất lòng lưu luyến nhắc bồi ân cần
Lời chim hang vắng ngập ngừng
Bên sông tiếng vượn bâng khuâng gọi chiều
Bình sinh ta chẳng lụy phiền
Sao giờ nước mắt dẫm miền mênh mông.

HOÀNG HẠC LÂU TỔNG MẠNH HẠO NHIÊN

CHI QUẢNG LĂNG

(Lý Bạch viết năm 726)

*“Cổ nhân tây từ Hoàng Hạc Lâu
Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu
Cô phàm viễn ảnh bích không tận
Duy kiến Trường Giang thiên tế lưu.”*

Bửu Long dịch:

LÂU HOÀNG HẠC, TIỄN MẠNH HẠO NHIÊN

ĐI QUẢNG LĂNG

Tây Hoàng Hạc, bạn đi xa

Dương Châu hoa khói tháng ba giăng huyền
Biếc thăm thẳm, cánh buồm riêng
Trường Giang ở lại trong biển biệt trôi.

Tác giả Đoạn Trường Tân Thanh khi khuynh tận ly bôi, đợi tiếng gió rùng thổi mà say lòng tiêu tấp: *“Tây phong tiêu tấp phất cao lâm/ Khuynh tận ly bôi ngoại dạ thâm/ Loạn thế nam nhi tu đối kiếm/ Tha hương bằng hữu trọng phân khâm”* (Lưu biệt Nguyễn Đại Lang – Gió trời tây lay lật phía rừng cao/ Đêm sâu thăm dạt dào ly tiễn biệt/ Trai thời loạn rượu bày bên kiếm/ Bạn phương xa nặng cuộc chia tay).

DẠ BẠC NGƯU CHỦ HOÀI CỔ

*“Ngưu Chủ tây giang dạ
Thanh thiên vô phiến vân
Đặng chu vọng thu nguyệt
Không ức Tạ tướng quân
Dư diệc năng cao vịnh
Tư nhân bất khả văn
Minh triều quả phạm khứ
Phong diệp lạc phân phân.”*

Đọc bài thơ, phảng phất giai điệu hàn lâm sâu lắng của Phạm Duy trong “Thuyền Viễn Xứ”:

*“Trời cao chìm rơi xuống đời
Biết là bao
Sầu trên xứ người...”*

Nguyễn Công Trứ cũng chung nỗi niềm, khi *“Sầu ai lấp cả*

vòm trời/ *Biết chẳng chẳng biết hỡi người tình chung.*” Thi nhân, như có chung một chiều không gian thứ tư, cùng một chiều thời gian, để dù xa hay gần, vẫn đồng lý tương lân, đồng khí tương cầu.

Bửu Long dịch:

NHỚ CHUYỆN XƯA TRÊN BẾN SÔNG NGƯU CHỦ

Bến sông Ngưu Chủ vào đêm
Trời xanh mây vắng êm đềm Tây giang
Thuyền thu ngược bóng trăng vàng
Nhớ xưa Tạ Thượng cùng hàn huyên thơ
Ta thường ngâm khúc mong chờ
Ai người tri kỷ, đâu bờ tri âm
Mai buồn treo về xa xăm
Phong thu hiu hắt đếm thềm lá rơi.

KÝ VIỄN

*“Mỹ nhân tại thì hoa mãi đờng
Mỹ nhân khứ hậu dư không sàng
Sàng trung tú bị quyển bất tẩm
Chí kim tam tải vẫn dư hương
Hương diệp cánh bất diệt
Nhân diệp cánh bất lai
Tương tư hoàng diệp lạc
Bạch lộ thấp thanh đài.”*

Một trời thu xưa. Lý Bạch múa bút đề mấy lời thơ tiên:
“Tương tư hoàng diệp lạc”. Hơn ngàn mùa thu sau, Nguyễn

Bính lại tương hòa khi viết một tương giao thần cú: Thu rơi từng cánh cho lòng nhớ nhung. Năm 734, Lý Trích Tiên viết Ký Viễn. Giờ đây, chúng tôi lại tìm được bản dịch rất hay của chính Nguyễn Bính. Kính mời chư tao nhân mặc khách xa gần, tạm gác chiếc xe trần, về đây nhấp chút rượu lạt và cùng say chút men thơm khi “nếm” bản dịch tuyệt vời này...

GỬI MỘT MIỀN XA

(Bản dịch của Nguyễn Bính)

*“Em còn ở đây nhà hoa ngát
Em đi rồi ngõ ngác giường xưa
Chăn khâu nếp nếp hững hờ
Ba năm hương mãi bây giờ còn bay
Thơm nào nghe quyện đâu đây
Người đi bữa đấy mai này còn sang
Nhớ nhau cho rụng lá vàng
Cho sương lạnh trắng mấy làn rêu xanh.”*
Trường An, một ngày xưa.

Thôi Hộ đi thi không đỗ tiến sĩ. Giữa tiết Thanh Minh, chàng học trò áo trắng độc bộ dạo bước ở Nam Đô. Chợt thấy một ngôi nhà trồng đầy hoa. Gọi cửa rất lâu, có một người con gái hỏi vọng qua khe cửa. Chàng trả lời:

– Tầm xuân độc hành, tửu khát cầu ẩm.

Cô gái mở cửa, mời Thôi Hộ chén trà. Nụ cười xuân xinh làm nhạt cả màu hoa đào đang rụng rữa trên cành... Rồi chia tay. Thu qua đông tới, nhưng nụ hoa xuân vẫn thơm man mác.

Thanh Minh năm sau, Thôi Hộ tìm về nơi cũ. Vãn cánh cổng, vãn hoa đào. Nhưng cửa đã khóa, và cô gái năm xưa không còn đó. Không tìm thấy Tết giữa ngày xuân phơ phất, chàng đề bút lên vách cửa:

*“Nhân diện bất tri hà xứ khứ
Đào hoa y cựu tiếu đông phong.”*

(Người xưa rồi biết về đâu

Còn trời hoa cũ gieo sầu gió đông).

Gặp người, xuân suốt cả năm. Không gặp, xuân rời đi giữa Tết. Vậy, xuân ở đâu, nếu không phải chính nơi lòng người.

Đình Trầm Hương, năm Thiên Bảo. Lý Bạch đang ở tòa Hàn Lâm.

Trong cung vừa trồng được một loài hoa mẫu đơn rất quý, mang tên Mộc Thược Dược. Ngày xuân, thưởng danh hoa, đối giai nhân phi tử, Đường Minh Hoàng truyền lệnh cho nhạc trưởng Lý Quý Niên cầm sẵn giấy hoa vàng, mời Lý Bạch đến. Vào cung đã có chút hơi men, ông múa bút không chút ngập ngừng:

THANH BÌNH ĐIỆU - KỶ MỘT

*“Vân tưởng y thường hoa tưởng dung
Xuân phong phất hạm lộ hoa nùng
Nhược phi Quần Ngọc sơn đầu kiến
Hội hướng Dao Đài nguyệt hạ phùng.”*

Bửu Long dịch:

KHÚC HÁT THANH BÌNH 1

Người là hoa thắm, áo là mây
Sương hiên gió thoảng xuân say nồng nàn
Núi Quần Ngọc gặp rồi chẳng
Hay Dao Đài đã hẹn trăng hạ trần.

Rồi giữa thi hứng, Lý Trích Tiên đề tiếp một mạch hai bài tứ tuyệt nữa, được đặt tên thành Thanh Bình Ca – hai và ba. Thanh Bình Ca – kỳ hai, khởi đầu bằng hai câu thơ bất hủ:

“Nhứt chi nùng diễm lộ ngưng hương

Vân vũ Vu Sơn uống đoạn trường...”

(Say hương, sương đọng cành hồng

Vu Sơn chi tiếc nhói lòng mưa mây).

Cho nên, khi bình thơ Lý Bạch, Bùi Giáng xuống một cung rất trầm:

“Cái sầu của Tản Đà dễ hiểu. Lối cợt nhả của Trang Tử, cũng chẳng có gì lạ. Nhưng mỗi phen nghĩ tới Lý Bạch, ta như chạm phải một cái gì đó quá đỗi sộ xa xôi. Ta thử nhiều phen uống rượu, xem có gần gũi được ông Lý chẳng. Nhưng lời thơ nhẹ như tơ trời của ông vẫn xa vắng quá... Chẳng thể nào viết được những lời đơn sơ bát ngát như thơ Lý Bạch...”

XUÂN TỨ

“Yên thảo như bích ty

Tần tang đề lục chi

Đương quân hoài quy nhật

Thị thiếp đoạn trường thì

Xuân phong bất tương thức

Hà sự nhập la vi.”

Bửu Long tạm dịch:

Ý XUÂN

Cỏ Yên tơ biếc mong manh

Dâu Tần xanh trĩu trên cành phương xa

Chàng ơi, có muốn về nhà

Nơi đây lòng thiếp nát tà nhớ mong

Nào quen biết thoáng xuân phong

Sao màn the cựa sao rèm khuê lay.

Độc bài thơ Xuân Tứ, chợt nhớ tài hoa Nguyễn Du “*Bẻ bai rủ rỉ tiếng tơ/ Trầm bay lạc khói, gió đưa lay rèm*”, hay nỗi chờ mong khắc khoải u nhĩ của nàng Kiều “*Tin sương luống những hoài mong/ Mai chờ dưới nguyệt sâu đong voi đầy*”.

Một sáng xuân nhiều mây, có chùm gió băng quơ rẽ nhành đào ghé lay màn lụa. Ngọn gió vô tình xao động sâu thẳm cõi lòng thiếu phụ, vốn mong đợi nhiều lần hơn ngày không xuân. Gió hấp háy bước vào, không chịu khép cửa, còn mang theo tình thức rất quen của viễn khách, khuấy băng giá nhớ mong đang nặng xuân lòng thiếu phụ.

THỦY PHÙ DUNG

“Bích hà sinh u tuyến

Triêu nhật diễm thả tiên

Thu hoa mạo lục thủy

Mật điệp la thanh yên

Tú sắc không tuyệt thế

*Hình hương thủy vị truyền
Toạ khán phi sương mãn
Điều thử hồng phương niên
Kết căn vị đắc sở
Nguyễn thác Hoa Trì biên.”*

Bửu Long tạm dịch:

HOA SEN

Suối sâu sen biếc mấy cành
Xinh tươi tô điểm cho xanh mới ngày
Nước pha lục, đóa thu cài
Lá chen lá giữa khói bầy cuộc xanh
Tuyệt trần hoa đẹp như tranh
Khoác hương thơm dịu như dành trao ai
Ngồi trong sương sớm đầy bay
Ngày tươi năm thắm cũng phai cũng tàn
Tìm đâu một chốn bằng an
Ao hoa dừng lại bước giang hồ về.

Đầu non hái lá, bờ suối bẻ măng. Đêm có trăng vàng lộng lẫy, ngày có hoa sen long lanh. Có gì hơn nữa vui thú sơn hà, nghe nhạc ve rơi ngấm tranh trắng tỏ. Như Ngải Tuấn Mỹ khi xưa, tang bông vạn lý ngang dọc hải hồ, lại nghiêng mình chiêm bái một nhánh hoa mong manh “*Thập tải luân giao cầu cổ kiếm/Nhất sinh đề thủ bách mai hoa*”.

CỔ PHONG, KỶ 11

“Hoàng Hà tẩu Đông minh

*Bạch nhật lạc Tây hải
Thệ xuyên dữ lưu quang
Phiêu hốt bất tương đãi
Xuân dung xả ngã khứ
Thu phát dĩ suy cải
Nhân sinh phi hàn tùng
Niên mạo khởi trường tại
Ngô đương thừa vân ly
Hấp ảnh trụ quang thái.”*

Bửu Long tạm dịch:

KHÚC CA XƯA, KỶ 11

Biển đông xuôi nước Hoàng Hà
Trời chiều nắng rưng chật ngà bờ tây
Phiêu bồng đi chẳng chờ ai
Sông trôi lấp lánh dòng phai đường về
Bỏ ta, xuân mạo buông chiều
Đã rồi tóc úa dáng xiêu da dùn
Nhân sinh nào phải tuyết tùng
Mà xanh mãi giữa vô cùng thời gian
Tìm lưng trời cưỡi long vân
Tiên thiên hấp khí trụ thần dưỡng thân.

“Ly”, là một loài cá hóa long. Trang Tử viết: “Thiên kim chi châu, tất tại cửu trùng chi uyên, nhi ly long hàm hạ”. Hoàng hôn tiệc ban mai, tóc sương thương cọng ngày xanh. Bùi Giáng viết:

“Ngày mai cá sóng phiêu bồng

Ngàn trắng ngậm bóng sương đồng ra đi.”

Và Tô Đông Pha, nhìn thời gian, mà ngậm ngùi thảng thốt: *“Nhân tợ thu hồng lai hữu tín/ Sự như xuân mộng liễu vô ngân.”*

Thời gian, cơn gió buốt qua đời người. Mười năm, hai mươi năm... cũng chỉ là giấc mơ hư ảo.

Mai một đây, dù lầy lừng như vó truy phong, có ngang tàng tựa cánh chim bằng, ta sẽ chỉ sót lại bên đời chút gió thừa dậm mỗi, như thi ý trong bài thơ dưới đây.

LÂM LỘ CA

“Đại bàng phi hề chấn bát duệ

Trung thiên tời hề lực bất tể

Dư phong kích hề vạn thế

Du phù tang hề quả thạch duệ

Hậu nhân đắc chi truyền thử

Trọng Ni vong hề thù vị xuất thế.”

Bửu Long tạm dịch:

DU CA BÊN ĐƯỜNG

Đại bàng băng gió hề

Lầy lừng chấn động tám phương xa

Lưng trời gãy gánh hề

Mấy ai vụn cuộc phong ba

Cánh bằng đã lướt mây qua

Vết gió sau lưng hề

Còn rung bến lay bờ vạt thể
Ngất ngưỡng đại thụ hề
Kìa rợp bóng phù tang
Cởi áo mù sương
Ta treo ngang vách đá
Ngày xưa còn Trọng Ni vượt lệ tiếc kỳ lân
Nay đại bàng hề, mỗi cánh nửa chừng trời
Rồi ngàn sau
Có ai
Biết một lần để mà thương khóc!”

Bài thơ này Lý Bạch viết năm 762, cũng là năm ông quy tiên. Một đời lừng lẫy túi thơ lưng kiếm, rồi cũng gác cọ xếp áo để bước theo chân hoàng hôn về cuối bến trời chiều. Trăm năm đời người nhẹ như chút gió, như bông mai mỏng, cánh chim sâu, nhỏ nhoi nép dưới cội cổ tùng.

Xin mượn khúc thơ Vũ Hoàng Chương, để kể hậu bối yêu thơ, kính dâng tặng Thi Tiên Lý Bạch. Một kiếp người đã khép,

*“Xưa hạc vàng bay vút bóng người
Đây lâu Hoàng Hạc chút thơ rơi
Vàng tung cánh hạc đi đi mãi
Trắng một màu mây vạt vạt đời.”*